

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 - BẠCH ĐẰNG - P. MINH KHAI - TP. HUNG YÊN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN - CTCP
NĂM 2022

Hưng Yên, tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty	5
3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:	6
3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty:	7
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro	8
2. Tổ chức và nhân sự	10
3.1) Tình hình đầu tư năm 2022:	11
3.2) Các công ty con, công ty liên kết:	11
4. Tình hình tài chính	11
4.1 Tình hình tài chính:	11
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
5.1 Cổ phần:.....	13
5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt cổ đông ngày 15/12/2022).....	13
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: <i>Không thay đổi</i>	14
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không	14
5.5 Các chứng khoán khác: Không.....	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	14
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	14
6.2 Tiêu thụ năng lượng	14
6.3. Tiêu thụ nước:.....	14
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	14
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	14
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	15
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của.....	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	17
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không	17
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 17	
NGĂN 2.....	18
NGĂN 4.....	18
NGĂN 6.....	18
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	19
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	19
2. Ban kiểm soát:	21
VI. Báo cáo tài chính	22

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN
Năm 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0900108038 cấp lần đầu ngày 4/1/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 07/06/2022.*
- Vốn điều lệ: 195.113.890.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 195.113.890.000 đồng
- Địa chỉ: Số 8 đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt nam
- Số điện thoại: 0221 862314 - Website: hugaco.vn
- Mã cổ phiếu: HUG

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty là Xí nghiệp May Xuất khẩu Hải Hưng, trực thuộc TOCONTAP – Bộ Ngoại Thương, được thành lập từ năm 1966.

Giai đoạn trước năm 2000

Do ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến tranh, trong 10 năm (từ năm 1966 đến năm 1975), xí nghiệp phải tổ chức sản xuất trong điều kiện sơ tán, gặp nhiều khó khăn. Có thời điểm công nhân của Xí nghiệp phải làm đêm và nghỉ ngày để tránh sự phá hoại.

Năm 1976, sau khi rời địa điểm sơ tán, Công ty được chuyển về đường Trung Trắc, Minh Khai, Thị xã Hưng Yên để xây dựng cơ sở mới. Trong giai đoạn này, việc tổ chức sản xuất và chăm lo đời sống cho công nhân còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thiết bị và công nghệ lạc hậu; cơ chế quản lý của Nhà nước đang trong giai đoạn tìm ra hướng đi phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì sản xuất, mạnh dạn cùng các doanh nghiệp dệt may tham gia sản xuất hàng gia công cho Liên Xô thông qua Hiệp định 19/5 để đổi lấy hàng hóa, nhằm cải thiện đời sống cho người lao động. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

Từ năm 1990, trước chính sách đổi mới và phát triển kinh tế của Đảng và sự khủng hoảng chính trị ở Đông Âu làm mất thị trường xuất khẩu hàng may mặc, Công ty May Hưng Yên đã mở thêm cơ sở sản xuất ở trục Quốc lộ 5 thuộc huyện Mỹ Hào, Hưng Yên để mở rộng thị trường vào Tây Âu và Nhật Bản. Cùng với sự giúp đỡ của bạn bè trong và ngoài nước, trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2000, Công ty đã vượt qua khó khăn, củng cố sản xuất và mở thêm 2 nhà máy mới, nâng giá trị sản xuất công nghiệp tăng lên 2,5 lần, tạo thêm việc làm cho gần 3.000 lao động. Mức thu nhập của người lao động trong giai đoạn này đã đi vào ổn định và phát triển.

Giai đoạn 2000 – 2010

Trong giai đoạn 2000 - 2010, Công ty đã mở rộng sản xuất tại Hưng Yên và cùng tham gia xây dựng thêm 4 nhà máy, nâng giá trị doanh thu hàng năm đạt trên 1.000 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho gần 5.000 lao động, đưa số lao động trong toàn hệ thống lên trên 10.000 người. Trong thời kỳ này, Công ty liên tục cải tiến phương thức quản lý, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ; đầu tư đổi mới thiết bị và cải tạo nhà xưởng; áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào quản lý vào sản xuất qua đó nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Năm 2004 công ty được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Năm 2005, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần May Hưng Yên. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 04/01/2005 với vốn điều lệ ban đầu là 13.500.000.000 đồng, đến nay vốn điều lệ công ty là 162.597.250.000 đồng.

Giai đoạn 2010 – hiện nay

Từ tháng 7 năm 2011, Công ty CP May Hưng Yên đổi tên thành Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần. Trong giai đoạn này, Công ty luôn áp dụng tối đa các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất; đồng thời đào tạo chọn lọc nguồn nhân lực để chuẩn bị đội ngũ kế cận trong quá trình mở rộng sản xuất. Với kinh nghiệm tích lũy trong việc mở rộng sản xuất và mong muốn tạo thêm nhiều việc làm cho lao động nông thôn, Tổng Công ty tiếp tục xây dựng thêm nhà máy mới với tổng vốn đầu tư 122 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho 2.000 lao động, đưa tổng số lao động trong toàn hệ thống lên 15.000 người. Đồng thời, việc phát triển sản xuất ở các công ty đã đầu tư trong giai đoạn trước đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Tổng Công ty. Tính đến cuối 2022, Tổng vốn chủ sở hữu của các công ty trong toàn hệ thống đã tăng lên trên 750 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 580 triệu USD, doanh thu usd đạt trên 125 triệu USD, tổng lợi nhuận đạt mức 380 tỷ đồng.

Ngoài việc nâng cao mức thu nhập bình quân cho người lao động đạt gần 8 triệu đồng/người/tháng (năm 2015), năm 2016 đạt 8 triệu đồng/người/tháng, năm 2017 đạt trên 8 triệu đồng/người/tháng, năm 2018 đạt 9,0 triệu đồng/người/tháng, năm 2019 và 2020 đạt 9,5 triệu đồng/người/tháng. Năm 2021, trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh covid -19 nhưng Tổng công ty vẫn đảm bảo được việc làm cho người lao động, đảm bảo tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác cho người lao động. Thu nhập bình quân trong năm 2021 đạt:10,2 triệu đồng/người/tháng, thưởng tết trung bình đạt 20 triệu đồng/người. Năm 2022, thu nhập bình quân của người lao động đạt 12 triệu/người/tháng.

Trong những năm tiếp theo, căn cứ định hướng phát triển của ngành Dệt may Việt Nam đến năm 2025, Tổng Công ty May Hưng Yên sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực, duy trì và phát triển công ty, tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng lộ trình và phương án sản xuất theo hướng FOB, ODM.

Ngày 29/11/2017, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 218/2017/GCNCP-

VSD và cấp mã chứng khoán là HUG. Ngày 18/12/2017, Tổng công ty may Hưng Yên chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, gia công các mặt hàng may mặc...

- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu, thị trường xuất khẩu chủ yếu:

USA 55%, EU 25%, Trung Quốc 10%, Hàn Quốc 5%.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông

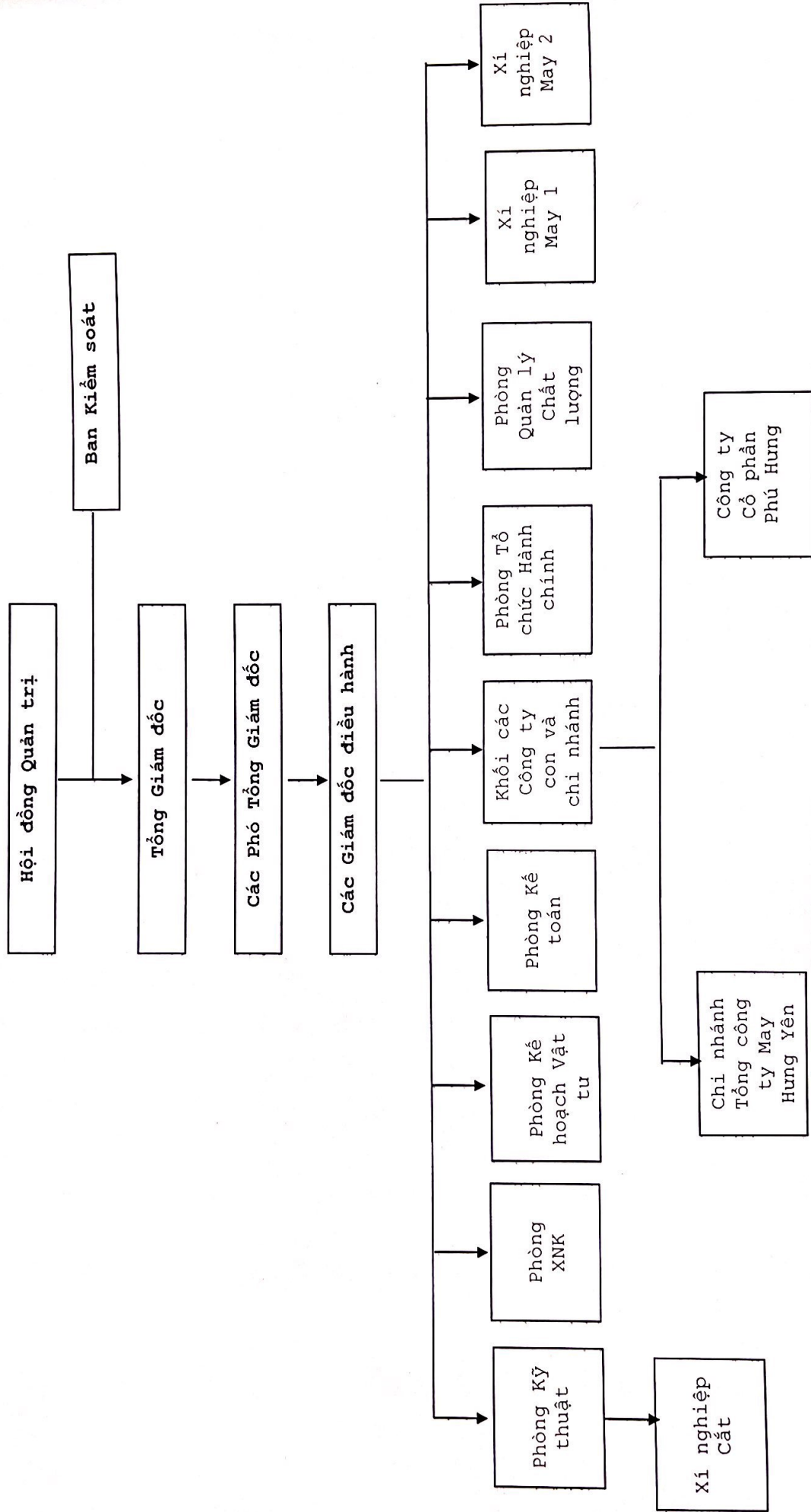
Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành)

Các phòng ban tham mưu, các xí nghiệp sản xuất, xí nghiệp cắt.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:



3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty:

- Các công ty con của Tổng công ty:

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hugaco
1	Công ty Cổ phần Phú Hưng	Xã Đình Cao, Huyện Phù Cù, Tỉnh Hưng Yên SĐT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Giấy CNĐKDN số: 0107386444 Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm may mặc	13,770	51%

- Các công ty liên kết của Tổng công ty:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình (Đã sáp nhập Công ty CP may XK Ninh Bình và Công ty CP may XK Ninh Bình 2)	Số 490 Nguyễn Công Trứ, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất, gia công sản phẩm may mặc	27,198	41,05%
2	Công ty Cổ phần Tiên Hưng	Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất, gia công sản phẩm may mặc	10,96	24,04%

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

1 - Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA đổi mới công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường.

2 - Công ty quyết tâm triển khai làm hàng FOB để chủ động hơn về kế hoạch sản xuất đồng thời đáp ứng yêu cầu SXKD trong giai đoạn mới, phấn đấu doanh thu FOB đạt từ 10% đến 15% doanh thu của Công ty và tăng dần qua các năm tiếp theo.

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, mở rộng phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

4 - Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động.

5 - Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân, ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên, để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Triển khai làm hàng FOB: đào tạo nhân lực, tìm kiếm khách hàng, phấn đấu doanh thu FOB đạt từ 10% đến 15% doanh thu CM.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Tuân thủ luật Tài nguyên môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội thông qua việc tuân thủ luật lao động, luật BHXH và các luật khác có liên quan, đóng góp, chia sẻ các hoạt động xã hội, cộng đồng (trợ cấp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các trung tâm đào tạo trẻ em khuyết tật, hỗ trợ nhân dân ở vùng thiên tai, vùng sâu, vùng xa...)

5. Các rủi ro

- Rủi ro về nhân sự: Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động thuộc ngành dệt may khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam, chính vì vậy việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại Tổng công ty May Hưng Yên được đặc biệt quan tâm. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

- Các rủi ro về thị trường; rủi ro về tỷ giá; rủi ro về lãi suất, bảo hiểm; rủi ro về cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Các rủi ro về dịch bệnh: Đại dịch covid – 19 tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn còn nguy cơ phát triển trở lại, nên cũng tác động xấu tới thị trường và hiệu quả của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 20221. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Thuận lợi:

Nhà nước, Chính phủ đã ban hành những chính sách linh hoạt, hiệu quả để phụ

hồi và phát triển kinh tế, kiềm chế lạm phát như chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa để điều hành linh hoạt tỷ giá, lãi suất ... đã giúp nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng ấn tượng trong năm 2022.

Tổng công ty may Hưng Yên trải qua gần 57 năm xây dựng và phát triển đã trở thành một thương hiệu; tạo được niềm tin với khách hàng; xây dựng tốt mối quan hệ lao động hài hòa; có uy tín với chính quyền địa phương.

Trước diễn biến phức tạp của thị trường, Lãnh đạo công ty đã kịp thời điều chỉnh cơ cấu thị trường và mặt hàng; đưa ra những phương án sản xuất phù hợp để duy trì việc làm, bảo toàn đội ngũ lao động. Người lao động thích ứng nhanh với việc sản xuất các sản phẩm mới mà thị trường cần; tuân thủ nghiêm ngặt các qui định về phòng chống dịch bệnh, tiếp tục tin tưởng, gắn bó, chia sẻ những khó khăn của doanh nghiệp.

II- KHÓ KHĂN.

Năm 2022, tình hình thế giới có nhiều biến động về kinh tế, chính trị đã làm cho nền kinh tế toàn cầu sa sút, lạm phát tăng cao từ đó đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam và ngành may, cụ thể:

- Đối với ngành may, tình trạng hàng tồn kho nhiều ở các thị trường chính của Tổng công ty như Mỹ, EU,... kết hợp tình trạng lạm phát cao ở các nước này dẫn đến tâm lý thắt chặt chi tiêu và ưu tiên dùng cho các mặt hàng thiết yếu hơn như thực phẩm, nhà ở, đi lại, ... dẫn đến việc cắt giảm đơn hàng, giảm giá gia công đặc biệt ở các tháng cuối năm 2022.

- Trong khi thị trường khó khăn về đơn hàng, khách hàng đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng sản phẩm và đánh giá nhà máy.

- Việc thanh toán của khách hàng từ 15 ngày, khách hàng xin trả chậm từ 02 tháng đến 03 tháng.

- Chi phí Logistic tiếp tục tăng cao, cuộc khủng hoảng năng lượng diễn ra trên quy mô toàn cầu và phát sinh các chi phí mới dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm 2022, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các mặt công tác đạt được kết quả cao.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh tỷ lệ %	
						5=4/3	6=4/2
		1	2	3	4		
1	Doanh thu	USD	21,231,284	21,000,000	24,252,854	115%	114%
2	Doanh thu bán hàng	Trđồng	708,711	750,000	832,155	111%	117%
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđồng	84,175	80,000	117,142	146%	139%
4	Thu nhập BQ người/tháng	Đồng	10,200,000	10,000,000	12,000,000	120%	113%

5	Nộp ngân sách	Trđồng	22,537	15,000	29,220	227%	129%
6	Đầu tư thiết bị, PCCC tự động, cải tạo nhà xưởng..)	Trđồng	31,100	20,000	27,614	138%	89%
7	Lao động bình quân	Người	2,057	2,000	2,042	102%	99%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Số CMND
1	Phạm Thị Phương Hoa	TGD	26/4/1967	Số 54 Vũ Trọng Phụng, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số:145278636 Ngày cấp: 30/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
2	Phạm Thị Lan Hương	Phó TGD	20/7/1964	Số 4 Lê Lai, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số: 145410209 Ngày cấp: 04/05/2007 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
3	Nguyễn Văn Trung	Phó TGD	11/8/1966	Số 56 Đông thành, P.Quang trung, Thành phố Hưng yên, T. Hưng yên	Số: 145229356 Ngày cấp: 17/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
5	Chu Hữu Nghị	Phó TGD	31/10/1971	TT Bắc thành, Quang Trung, TP Hưng yên, T. Hưng yên	Số: 145274917 Ngày cấp: 20/02/2004 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
5	Bùi Thị Lý	Phó TGD	20/10/1966	số 24, Trung nhị, Thành phố Hưng yên, Hưng Yên	Số: 145163469 Ngày cấp: 10/11/2005 Nơi cấp:CA T.Hung Yên

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong năm 2022:

Stt	Họ và tên	Số cp	Thành tiền	Tỷ lệ
1	Phạm thị Phương Hoa	188,592	1,885,920,000	0.97%
2	Nguyễn Văn Trung	224,893	2,248,932,000	1.15%
3	Phạm thị Lan Hương	186,746	1,867,464,000	0.96%
4	Chu Hữu Nghị	47,444	474,444,000	0.24%
5	Bùi thị Lý	83,154	831,540,000	0.43%
6	Trần thị Hường	9,872	98,724,000	0.05%
7	Hoàng thị Hường	23,335	233,352,000	0.12%
8	Hoàng Xuân Nam	43,200	432,000,000	0.22%
9	Nguyễn Thuý Hiền	1,382	13,824,000	0.01%
10	Đinh thị Thu Hường	27,653	276,530,000	0.14%
11	Nguyễn văn Đại	21,225	212,250,000	0.11%

12	Đoàn Văn Học	16,972	169,716,000	0.09%
13	Cao Mạnh Sơn	28,897	288,970,000	0.15%
14	Nguyễn thị Hà	40,642	406,416,000	0.21%
15	Trần Thị Thanh Bình	12,412	124,120,000	0.06%
16	Phạm Ngọc Hoàn	4,582	45,820,000	0.02%
17	Đặng Thị Nhung	10,321	103,212,000	0.05%
18	Vũ thị Yến	16,000	159,996,000	0.08%
19	Nguyễn Thị Nam Hải	17,232	172,320,000	0.09%
20	Trương thị Phương	28,867	288,672,000	0.15%
21	Nguyễn Văn Việt	12,976	129,760,000	0.07%
22	Nguyễn Thị Sứ	11,514	115,140,000	0.06%
Cộng:		1,057,912	10,579,122,000	5.42%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2022, Ban điều hành Tổng công ty May Hưng Yên không có sự thay đổi như sau

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 2.042 lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1) Tình hình đầu tư năm 2022:

3.2) Các công ty con, công ty liên kết:

*/ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Phú Hưng	105.216.961.303	4.127.211.706	

*/ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên kết:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần May XK Ninh Bình	115.705.153.626	8.870.930.872	
2	Cổ ty cổ phần Tiên Hưng	1.193.252.988.025	128.914.848.247	

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ %
----------	----------	----------	---------

Tổng giá trị tài sản	651,702,794,284	604,859,167,476	108%
Doanh thu thuần	832,155,400,426	708,711,264,693	117%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	115,984,134,887	83,573,301,045	139%
Lợi nhuận khác	1,158,086,581	602,542,124	192%
Lợi nhuận trước thuế	117,142,221,468	84,175,843,169	139%
Lợi nhuận sau thuế	99,215,133,230	68,282,898,198	145%

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	771,548,006,010	718,383,730,907	107%
Doanh thu thuần	936,634,839,835	818,835,278,631	114%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	32,911,250,516	97,725,652,829	34%
Lợi nhuận khác	1,414,139,110	1,512,622,100	93%
Lợi nhuận trước thuế	134,325,389,626	99,238,274,929	135%
Lợi nhuận sau thuế	115,546,239,175	83,035,497,584	139%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.22	1.33
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1.03	1.13
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52.6	52.6
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	111.0	110.8
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2.40	1.88
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.28	1.17
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11.9	9.6
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	32.1	23.8
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15.2	11.3

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13.9	11.8
---	---	------	------

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cp đang lưu hành	Số lượng cp chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
19.511.389	Cổ phần phổ thông	19.511.389	19.511.389	0

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt cổ đông ngày 15/12/2022)

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I.	Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu	851	19,511,389	100%
1	Cổ đông lớn	2	7,864,380	40.31%
2	Cổ đông nhỏ	859	11,647,009	59.69%
II.	Cơ cấu phân theo cá nhân/tổ chức	851	19,511,389	100%
1	Cổ đông tổ chức	4	6,867,762	35.20%
2	Cổ đông cá nhân	847	12,643,627	64.80%
III.	Cơ cấu cổ đông Nhà nước/cổ đông khác	851	19,511,389	100%
1	Cổ đông Nhà nước	1	6,830,562	35.01%
2	Cổ đông khác	850	12,680,827	64.99%
IV	Cơ cấu cổ đông trong nước/nước ngoài	851	19,511,389	100%
	Cổ đông trong nước	849	19,510,189	99.99%
	Cổ đông nước ngoài	2	1,200	0.01%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không thay đổi*

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

5.5 Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong năm 2022, Công ty sử dụng nguyên liệu vải và phụ liệu các loại với tổng giá trị: 49.456.000 USD.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Dầu diezen	3.591	Lít	22.102	đ/lít	Dự phòng chạy máy phát điện
Xăng	13.307	Lít	23.355	đ/lít	Chạy ô tô
Điện năng	6.165.099	Kw	2.218	đ/Kw	Thắp sáng, chạy MMTB

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: *Không*

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung nước: từ công ty CP kinh doanh nước sạch HY

Lượng nước sử dụng trong năm: 34.126 m³, giá trị: 498.735.400 đồng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không xác định*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 2.042 lao động, mức thu nhập bình quân 12.000.000 đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Với khẩu hiệu “Đời sống và thu nhập của người lao động là thước đo năng lực và đạo đức của người quản lý” vì vậy năm 2022 đời sống và thu nhập của người lao động tiếp tục được nâng cao. Cụ thể như sau:

- Duy trì mức ăn ca của người lao động ở mức từ 13.000đ/bữa (không bao gồm khi đốt)

- Mức thu nhập bình quân đạt 12 triệu đồng/người/tháng
- Miễn phí tiền thuê nhà trọ 3 tháng cho công nhân mới vào làm việc.
- Phụ cấp tiền xăng xe cho mỗi lao động 8.000 đồng/người/ngày.
- Tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% CBCNV.

- Khám sức khoẻ định kỳ cho toàn thể CBCNV Tổng công ty mỗi năm 2 lần. nhờ đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.

- Quan tâm tới sức khoẻ của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc thoáng mát, sạch sẽ.

- Tổ chức tặng hoa và quà sinh nhật cho từng CBCNV theo từng ngày.

+ Thăm quan, du lịch: Năm 2022, Công ty tổ chức cho NLĐ đi tham quan, nghỉ mát với tổng chi là 2,7 tỷ đồng.

+ Quan tâm và chăm lo đến thể hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được hỗ trợ tiền ăn và miễn tiền học phí.

- Năm 2022, Tổng công ty thưởng cho 904 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức tặng quà tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 395 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Tổng công ty đã đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, cả trước mắt và lâu dài.

- Tuyển và đào tạo tại chỗ 267 lao động để bổ sung cho các chuyên may;

- Tổ chức 01 lớp nâng cao kỹ năng quản lý cho đội ngũ Tổ trưởng sản xuất và cán bộ quản lý.

- Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2022, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo, người có công, ủng hộ quỹ xoá đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, ủng hộ covid. Tổng số tiền ủng hộ lên đến 1,5 tỷ đồng, nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với thanh phố tặng 400 suất quà cho gia đình khó khăn trong tỉnh, tiếp tục trợ cấp cho 118 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH, trợ cấp cho các cháu mồ côi.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy tối đa các nguồn lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	TH 2021/TH 2020
Doanh thu thuần	708,711,264,693	832.155.400.426	117%
Lợi nhuận trước thuế	84,175,843,169	117.142.221.468	139%
Lợi nhuận sau thuế	68,282,898,198	99.215.133.230	145%

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	TH 2021/TH 2020
Doanh thu thuần	818,835,278,631	936.634.839.835	114%
Lợi nhuận trước thuế	99,238,274,929	134.325.389.626	135%
Lợi nhuận sau thuế	83,035,497,584	115.546.239.175	139%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2022:

- Công ty mẹ: Đầu năm : 604.859.167.476 đồng, cuối năm: 651.702.794.284 đồng
- Hợp nhất: Đầu năm: 718.383.730.907 đồng, cuối năm: 771.548.006.010 đồng

Như vậy trong năm 2022: +/Tổng tài sản công ty mẹ tăng khoảng 46,843 tỷ đồng

+/ Hợp nhất tăng khoảng: 53,165 tỷ đồng

2.2 Tình hình nợ phải trả năm 2022

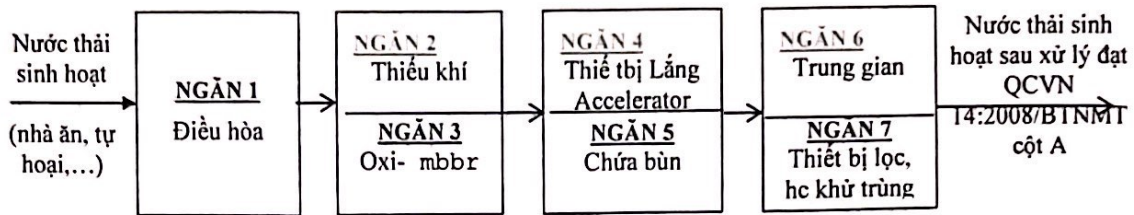
Đơn vị tính: VND

Nợ phải trả	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ %
Công ty mẹ	317,880,486,453	342.874.597.171	108%
Hợp nhất	346,218,833,088	360.723.340.275	104%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Tổng công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, không có khoản nào được tính là nợ xấu.

và các quy định của UBND Tỉnh Hưng Yên. Đảm bảo nước thải sử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra môi trường và thông báo bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Công trình thu gom, xử lý nước thải:



Công trình xử lý bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty xử lý bằng phương pháp lọc đặt tại khu vực nhà xưởng sản xuất để xử lý.

* Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường:

Giáo dục ý thức tiết kiệm, sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên như điện, nước bằng cách tuyên truyền, dán những khẩu hiệu nơi cần thiết.

Giáo dục CBCNV cách phân loại chất thải: Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn có thể tái chế được, chất thải nguy hại.

Phần đầu tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường có hiệu quả làm giảm chi phí cho doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tại thời điểm tháng 31/12/2022, Tổng công ty may Hưng Yên có 2.042 lao động trong đó: Có 2.042 lao động tham gia BH.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2022, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo, người có công, ủng hộ quỹ xoá đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, ủng hộ covid, ... Tổng số tiền ủng hộ lên đến gần 02 tỷ đồng, nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với thanh phố tặng 400 suất quà cho gia đình khó khăn trong tỉnh, tiếp tục trợ cấp cho 118 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH, hỗ trợ trẻ mồ côi...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức, nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh như chuyển đổi dòng hàng từ hàng thời trang có kết cấu phức tạp, sản lượng nhỏ sang hàng dệt kim có kết cấu đơn giản và số lượng lớn; cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Do vậy trong năm 2022, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, vị thế và danh tiếng của Tổng công ty May Hưng Yên ngày càng được khẳng định trên thương trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban giám đốc Tổng công ty; đã hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu năm 2022, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mục tiêu chiến lược phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới:

1 - Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA , UKVFTA đổi mới công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường

2 – Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, chuyển dần sang kinh doanh theo hình thức mua nguyên liệu, bán sản phẩm (FOB). Từng bước thâm nhập và phát triển thị trường trong nước cùng với việc phát triển theo hướng sản xuất ODM, FOB.

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, mở rộng phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

4 – Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động.

5 - Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

6- Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, 01

thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty.

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Xuân Dương	Thành viên HĐQT không điều hành trực tiếp	04/05/2020	
2	Bà Phạm Thị Phương Hoa	Thành viên HĐQT điều hành trực tiếp	04/05/2020	
3	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT không điều hành trực tiếp	04/05/2020	
4	Bà Bùi Thị Lý	Thành viên HĐQT điều hành trực tiếp	04/05/2020	
5	Vương Đức Anh	Thành viên HĐQT không điều hành trực tiếp	15/4/2022	

1.2 Hoạt động của HĐQT trong năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã hoạt động rất tích cực, đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và đã thảo luận, xem xét và thông qua các vấn đề quan trọng, trong đó:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 và các nội dung để trình ĐHCĐ thường niên năm 2022;
- Thông qua kết quả SXKD từng quý và kế hoạch SXKD các quý tiếp theo;
- Thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua;
- Thông qua việc triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2021;
- Thông qua việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho các chuyên may.

Ngoài vai trò chỉ đạo, định hướng, Chủ tịch HĐQT còn trực tiếp tham gia một số công việc:

+ Trực tiếp thực hiện công tác đối ngoại cấp cao để hỗ trợ cho Ban TGD trong quá trình điều hành sản xuất.

+ Tham gia và chủ trì các cuộc họp giao ban hàng tuần với Ban TGD để nghe báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra các giải pháp, chỉ đạo kịp thời.

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

+ Thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT và đóng góp nhiều ý kiến khách quan, thiết thực trong công tác quản trị Công ty cũng như việc ra quyết định của HĐQT.

+ Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập: HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra; tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến quản trị Công ty và công bố thông tin.

1.4 Tiểu ban trực thuộc HĐQT: không

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng BKS và 02 thành viên.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Đinh Thị Thu Hương	Trưởng phòng Kỹ thuật	Từ 04/05/2020	Đại học
2	Hoàng Xuân Nam	Trưởng phòng tổ chức	Từ 04/05/2020	Đại học
3	Nguyễn Văn Hải	Trưởng phòng kế toán của Cty CP Phú Hưng	Từ 04/05/2020	Đại học

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, BKS đã hoạt động tích cực, đã tổ chức 02 cuộc họp để thẩm định báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, đã thông qua báo cáo của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đồng thời thẩm định báo cáo tài chính bán niên công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Tham dự một số cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; Thẩm định các Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm;

- Tham gia góp ý vào việc ban hành, sửa đổi một số quy chế, quy định về quản trị của Công ty. Giám sát thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua;

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin một cách kịp thời, giải quyết các yêu cầu của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích khác: (đã thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan và cổ đông lớn trong năm 2022: Trình bày tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2022

3.3 Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan, cổ đông nội bộ.

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty may Hưng Yên – Công ty cổ phần và các Công ty con, Công ty liên kết có liên quan và phục vụ cho việc SXKD của công ty.

- Các giao dịch đã được công bố tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

3.4 Thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty luôn hướng tới việc tuân thủ đúng các quy định về quản trị Công ty phù hợp với

giai đoạn mới.

VI Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được đăng tải trên website: hugaco.vn.

TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN – CTCP



Phạm Thị Phương Hoa